

Luật số 22
Nghị định số 24/2024/NĐ-CP

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Luật (Điều 1,2 – L.22)

LCNT sử dụng **vốn NSNN** theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, vốn **từ nguồn thu hợp pháp** theo quy định của pháp luật của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để:

Thực hiện dự án đầu tư, dự toán mua sắm

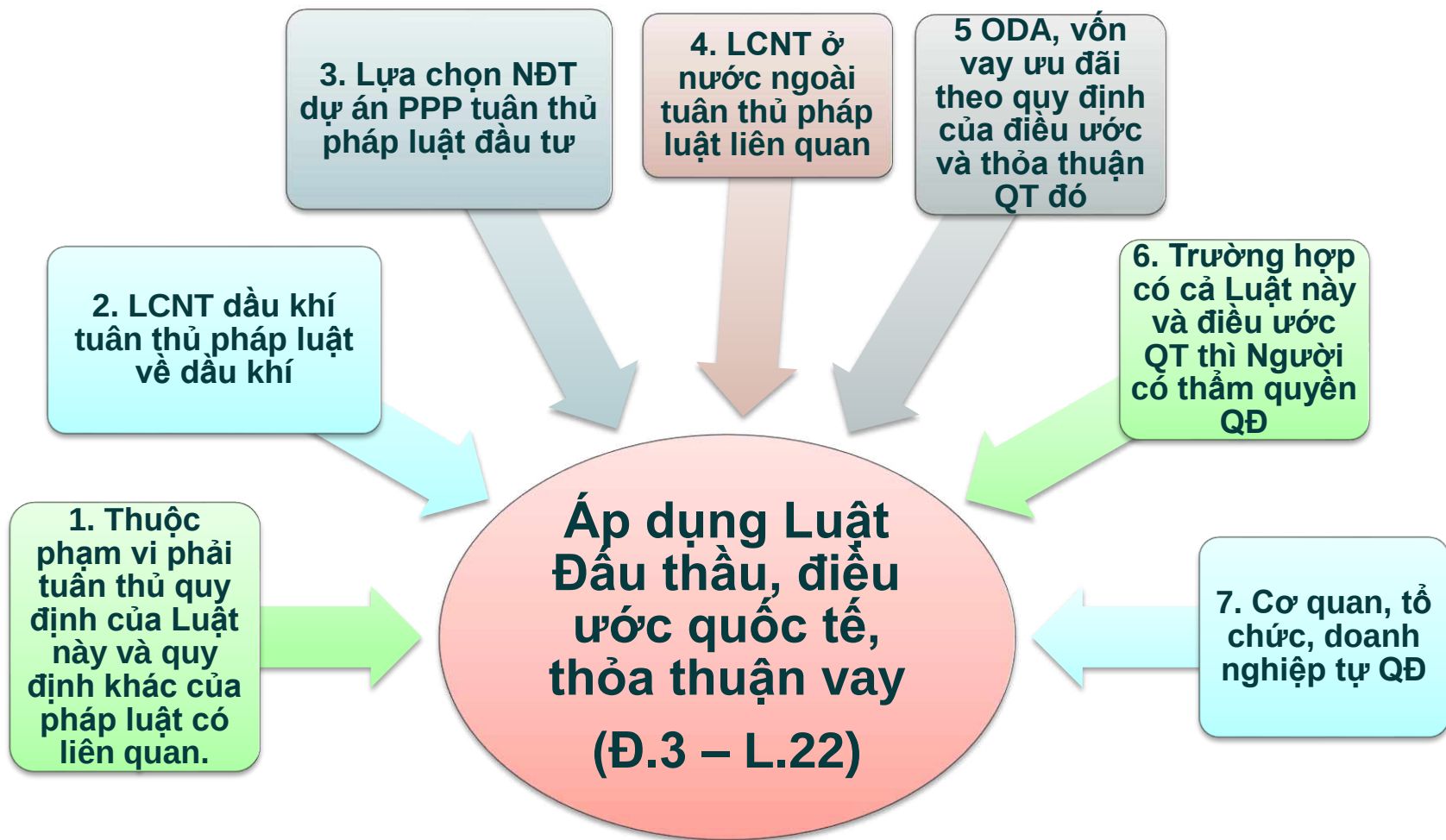
Cung cấp sản phẩm, dịch vụ công; mua **thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế**.



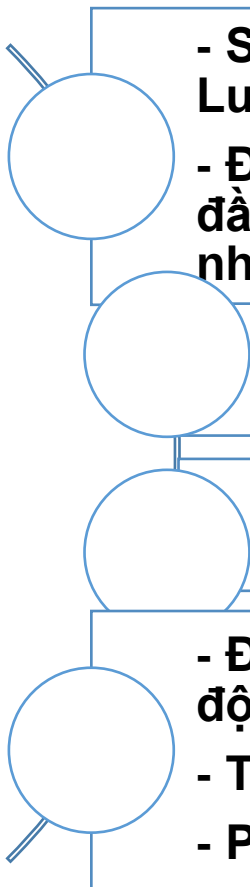


2. Phạm vi điều chỉnh đối với Doanh nghiệp nhà nước:

- Dự án đầu tư phát triển của DNNN theo quy định của Luật DN và Doanh nghiệp do DNNN nắm giữ 100% vốn điều lệ
- Gói thầu trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước



Tự quyết định trong việc LCNT (K7. Đ3 – Luật 22)

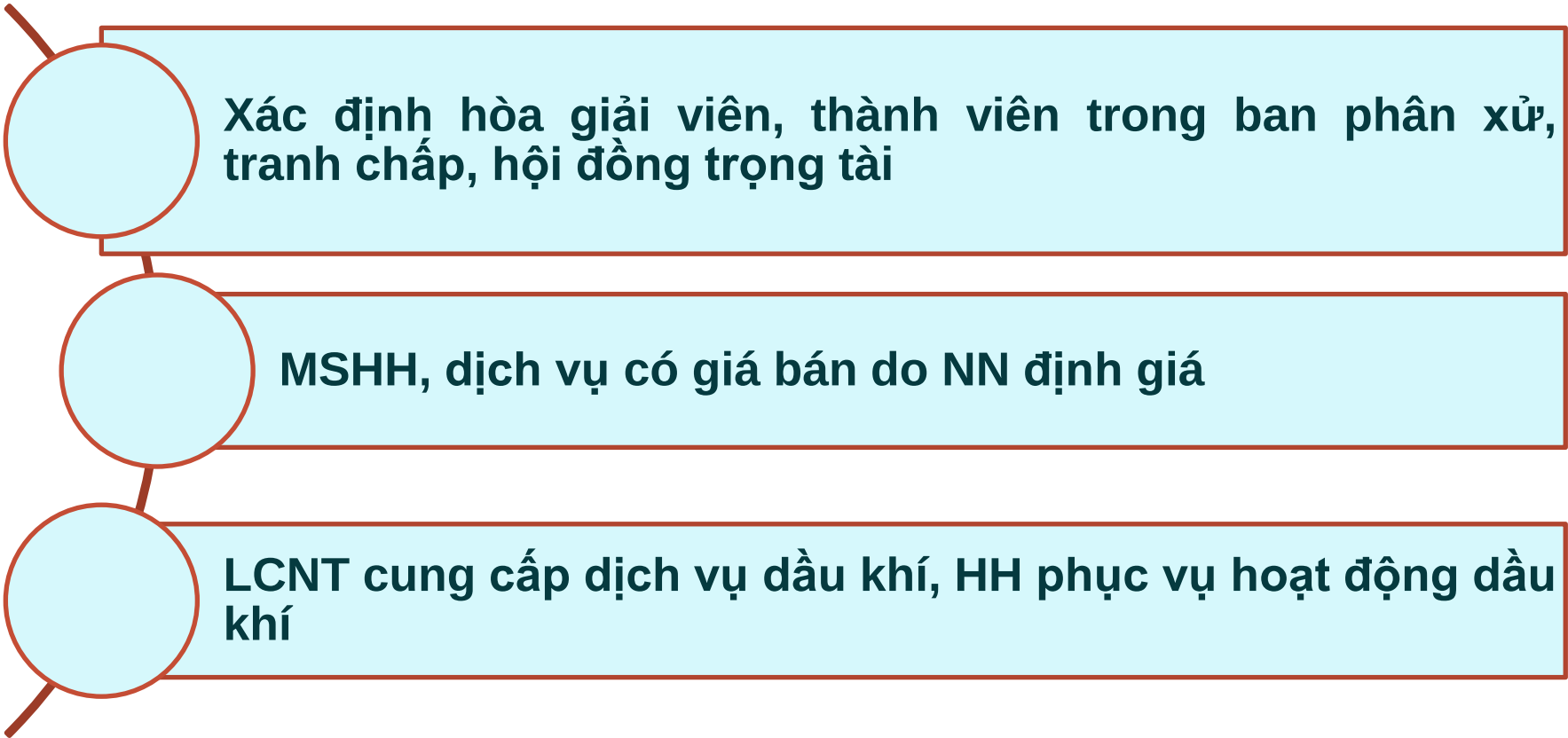
- 
- Sử dụng vốn tài trợ mà nhà tài trợ yêu cầu không LCNT theo Luật
 - Đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng vốn vay, trừ vốn tín dụng đầu tư của nhà nước, vốn vay lại từ vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài

LCNT ở nước ngoài của CQNN, ĐVSNCL, DNNN, DN do NN nắm 100% vốn điều lệ

Thuê, mua, thuê mua nhà, trụ sở, tài sản gắn liền với đất

- Đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sx kinh doanh, duy trì hoạt động thường xuyên
- Thực hiện gói thầu thuộc dự án đầu tư kinh doanh
- Phục vụ trực tiếp cho gói thầu mà ĐVSNCL đã trúng thầu

Tự quyết định trong việc LCNT (K7. Đ3 – Luật 22)



Xác định hòa giải viên, thành viên trong ban phân xử, tranh chấp, hội đồng trọng tài

MSHH, dịch vụ có giá bán do NN định giá

LCNT cung cấp dịch vụ dầu khí, HH phục vụ hoạt động dầu khí



Chương I

Quy định chung

Các khái niệm trong LCNT (Đ.4)

33 Khái niệm: sắp xếp theo thứ tự Alphabet

TT	Khái niệm	TT	Khái niệm
1	Bên mời thầu	2	Chủ đầu tư
3	Danh sách ngắn	4	Dịch vụ tư vấn
5	Dịch vụ phi tư vấn	6	Dự án đầu tư
7	Dự toán mua sắm	8	Đấu thầu
9	Đấu thầu qua mạng	10	Đấu thầu quốc tế

2. Bảo đảm cạnh tranh

Cụ thể hóa các nội dung về bảo đảm cạnh tranh

Nhà thầu tham dự thầu gói thầu XL, HH, PTV, PC phải độc lập với nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn cho gói thầu đó, bao gồm: lập, thẩm tra thiết kế kỹ thuật, ... thẩm định giá; giám sát thực hiện hợp đồng, kiểm định; ...; tư vấn QLDA, quản lý hợp đồng, tư vấn khác mà các dịch vụ tư vấn này có phần công việc liên quan trực tiếp tới gói thầu

Chủ đầu tư không được chấp thuận cho nhà thầu sử dụng nhà thầu phụ mà nhà thầu phụ này có tham gia thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn cho gói thầu mà nhà thầu đã trúng thầu và các công việc tư vấn này bao gồm phần công việc liên quan trực tiếp tới gói thầu

Nhà thầu tư vấn có thể tham gia cung cấp một hoặc nhiều dịch vụ tư vấn cho cùng một dự án, gói thầu bao gồm: Lập, thẩm tra báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; Lập, thẩm tra báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; ...

2. Bảo đảm cạnh tranh

Cụ thể hóa các nội dung về BDCT

Nhà thầu nộp HSQT, HSDST phải độc lập với Chủ đầu tư, bên mời thầu, trừ trường hợp nhà thầu là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan quản lý nhà nước có chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với tính chất gói thầu của cơ quan quản lý nhà nước đó hoặc là công ty thành viên, công ty con của TĐ, TCT NN có ngành, nghề sản xuất, kinh doanh chính phù hợp với tính chất gói thầu của TĐ, TCT NN đó

Đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp có cùng một cơ quan trực tiếp quản lý, góp vốn
→ không phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính giữa nhà thầu với CĐT, BMT

Công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên trong TĐ, TCT được tham dự gói thầu của nhau: sản phẩm, dịch vụ thuộc gói thầu đó thuộc ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của TĐ, TCT

3. Ưu đãi LCNT

3.1 Hàng hóa xuất xứ VN

Ưu đãi đối với hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có **tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước dưới 50%** và không có hàng hóa nào có chi phí sản xuất trong nước từ 50% trở lên

Ưu đãi đối với hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có **tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước từ 50% trở lên**

Sản phẩm đổi mới sáng tạo là hàng hóa có xuất xứ Việt Nam; điều kiện được hưởng ưu đãi

Tiêu chí xác định ưu đãi:

- Sản phẩm CNTT theo PL CNTT
- Sản phẩm khác: theo công thức tỷ lệ % chi phí sản xuất trong nước của hàng hóa $\geq 30\%$ thì được hưởng ưu đãi

3. Ưu đãi LCNT



3.2. Nhà thầu trong nước sản xuất hàng hóa có xuất xứ VN

Nhà thầu trong nước được chuyển giao công nghệ. Nhà thầu trong nước sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam

Cá nhân, nhóm cá nhân sản xuất sản phẩm đổi mới sáng tạo khi chào thầu sản phẩm đổi mới sáng tạo

3.3. SP, DV được chứng nhận nhãn sinh thái, nhãn năng lượng

Được hưởng ưu đãi theo quy định tại khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu

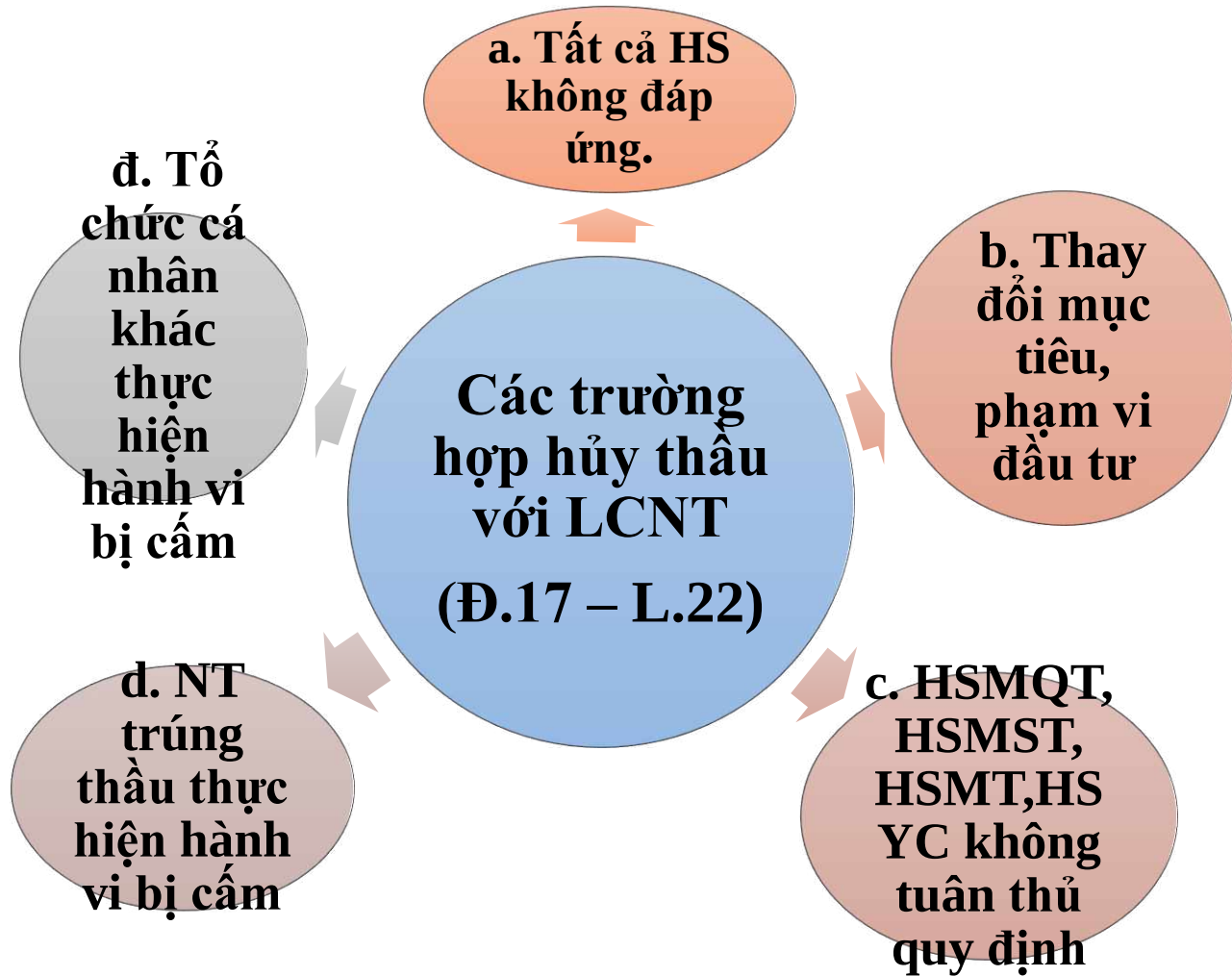
Được yêu cầu về kỹ thuật + quy định trong công thức giá đánh giá

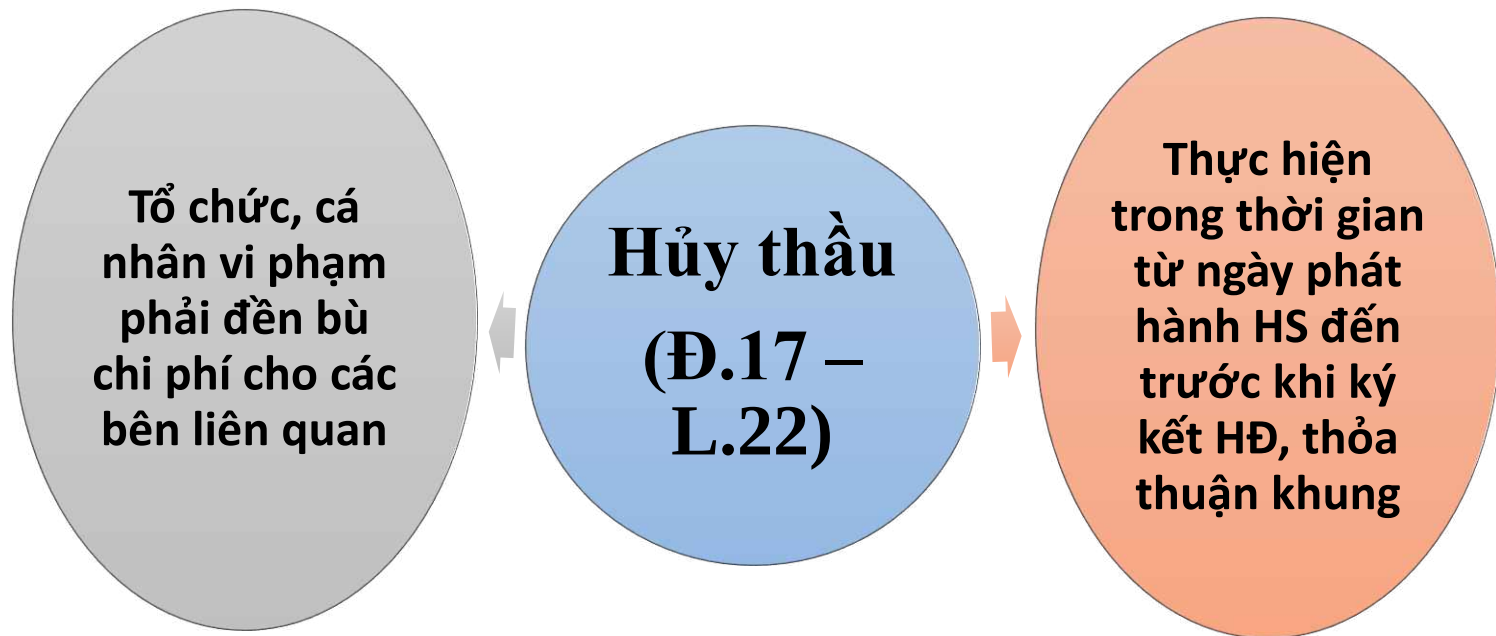
3.4. Đấu thầu bền vững

Quy định yêu cầu về kỹ thuật, chấm điểm hoặc đạt, không đạt

Quy định trong công thức xác định giá đánh giá

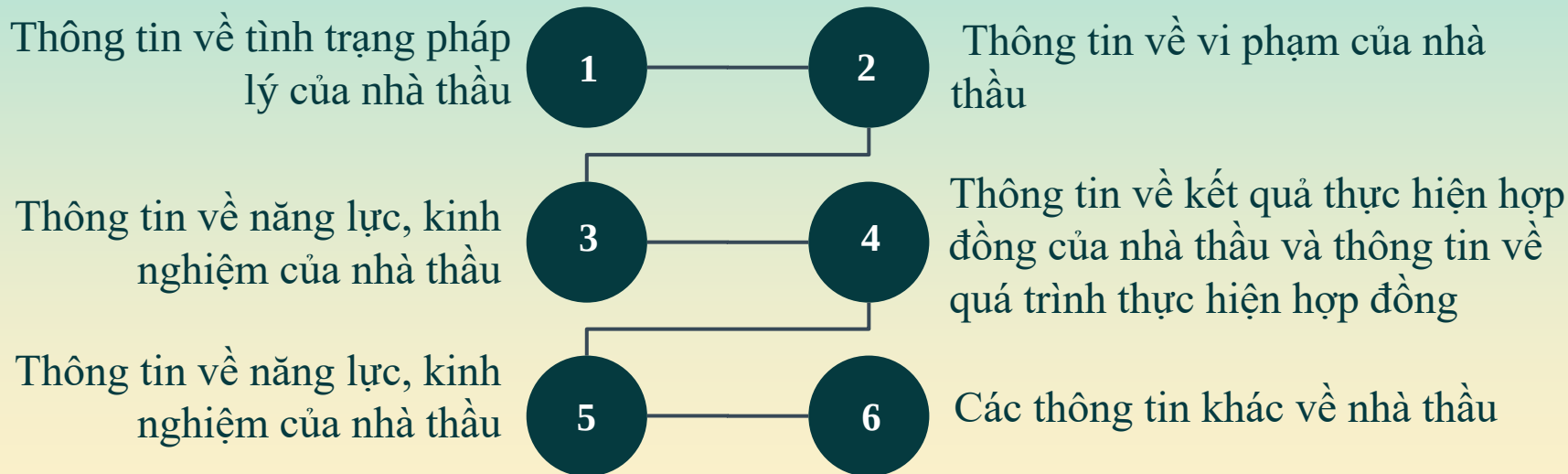






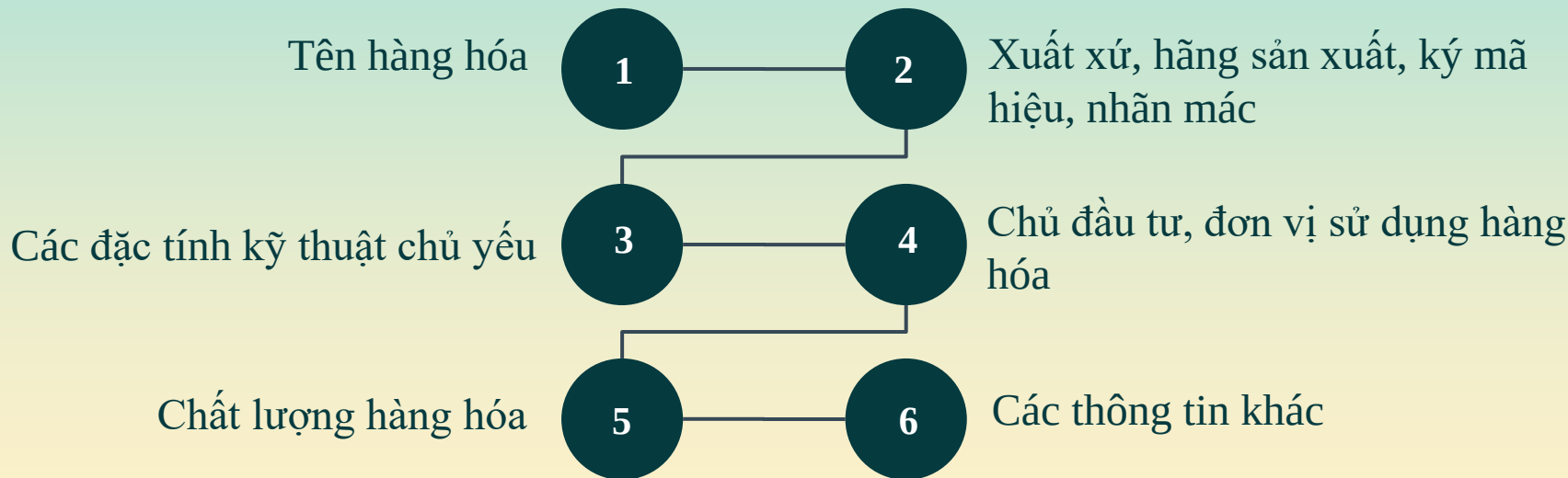
8. Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã được sử dụng

CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ NHÀ THẦU



8. Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã được sử dụng

CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA ĐÃ ĐƯỢC SỬ DỤNG



Cơ sở dữ liệu được cập nhật thường xuyên để bảo đảm thông tin khách quan, trung thực cho việc lựa chọn nhà thầu

9. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng, chất lượng hàng hóa

9.1 NHÀ THẦU BỊ ĐÁNH GIÁ VỀ UY TÍN KHI THỰC HIỆN CÁC HÀNH VI SAU:

- | | |
|--|--|
| ☐ Không tiến hành hoặc từ chối đổi chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng | ☐ Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung |
| ☐ NT đã đổi chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng nhưng từ chối/không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng | ☐ Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng |

❖ ***Chủ đầu tư đăng tải danh sách nhà thầu trên Hệ thống trong 7 ngày làm việc từ ngày nhà thầu có hành vi vi phạm***

❖ ***Nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần trong thời hạn 02 năm. Gói thầu tư vấn → đánh giá về kỹ thuật***

9. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng, chất lượng hàng hóa

9.2 THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG CỦA NHÀ THẦU

01

Tiến độ
thực hiện
hợp đồng

02

Chất lượng hàng hóa,
dịch vụ, công trình,
bao gồm các sự cố
xảy ra trong quá trình
thực hiện hợp đồng
(nếu có) và các yếu tố
khác có liên quan

03

Vi phạm hợp
đồng, chấm
dứt hợp đồng
và lý do

04

Các thông tin
khác (nếu cần
thiết)

9. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng, chất lượng hàng hóa

9.3 THÔNG TIN VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA ĐÃ ĐƯỢC SỬ DỤNG

01	02	03	04	05
Chất lượng của hàng hóa trên thực tế so với quy định trong hợp đồng	Mức độ nghiêm trọng của các lỗi phát sinh và việc khắc phục các lỗi phát sinh hoặc thay thế hàng mới (nếu có)	Tần suất hư hỏng, gặp sự cố của hàng hóa và chất lượng dịch vụ bảo hành, sửa chữa, khắc phục (nếu có)	Độ tin cậy, độ bền, hiệu suất, công suất (nếu cần thiết)	Các thông tin khác (nếu cần thiết)

9. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng, chất lượng hàng hóa



Thông tin về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng đối với *thuốc, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế và vật tư, linh kiện để sửa chữa thiết bị y tế* thực hiện *theo quy định của pháp luật về dược, thiết bị y tế*



Cơ sở dữ liệu được sử dụng để làm *căn cứ xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, đưa vào công thức xác định giá đánh giá*



Có thể công bố bổ sung thông tin ngoài các thông tin quy định tại các khoản 3, 5 và 6 Điều này để làm căn cứ xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, đưa vào công thức xác định giá đánh giá (nếu có).

Tổ chuyên gia, tổ thẩm định (Đ.19 – L.22)

1. TCG

Lập HSMQT,
HSMST, HSMT,
HSYC

ĐG HSQT,
HSDST, HSDT,
HSDX, HS đăng
ký thực hiện DA
ĐT kinh doanh

Thực hiện các
nhiệm vụ khác

10. Điều kiện năng lực, kinh nghiệm đối với tổ chuyên gia, tổ thẩm định

YÊU CẦU THÀNH VIÊN TỔ CHUYÊN GIA, TỔ THẨM ĐỊNH

Có chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu



Tốt nghiệp đại học trở lên



Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật; không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự



Có tối thiểu 03 năm công tác thuộc một trong các lĩnh vực liên quan đến nội dung pháp lý, kỹ thuật, tài chính của gói thầu



CHƯƠNG II

HÌNH THỨC,
PHƯƠNG THỨC
LỰA CHỌN NT, NĐT

Hình thức lựa chọn nhà thầu (Đ 20 – Luật 22)

- 1. Đấu thầu rộng rãi;**
- 2. Đấu thầu hạn chế;**
- 3. Chỉ định thầu;**
- 4. Chào hàng cạnh tranh;**
- 5. Mua sắm trực tiếp;**
- 6. Tự thực hiện;**
- 7. Tham gia thực hiện của cộng đồng;**
- 8. Đàm phán giá;**
- 9. Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.**

Chỉ định thầu (Đ 23 – Luật 22)

a

- GT cấp bách nhằm mục tiêu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia
- GT khắc phục ngay hoặc xử lý kịp thời hậu quả gây ra do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, sự cố, thảm họa hoặc sự kiện bất khả kháng khác

b

- GT triển khai ngay để tránh gây nguy hại đến tính mạng và tài sản của cộng đồng dân cư trên địa bàn hoặc không để ảnh hưởng nghiêm trọng đến công trình liền kề

c

- GT triển khai ngay để phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh
- Duy trì hoạt động của cơ sở khám chữa bệnh trong trường hợp cấp bách, tránh gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe người dân
- GT mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, TBYT, linh kiện, phụ kiện để cấp cứu người bệnh trong tình trạng cấp cứu
- GT mua thuốc, TBYT chỉ có duy nhất một hãng sản xuất trên thị trường

Chỉ định thầu (Đ 23 – Luật 22)

d

- GT cần thực hiện để bảo vệ bí mật nhà nước

đ

- GT TV phải mua từ NT đã thực hiện trước đó do cần đảm bảo tính tương thích về công nghệ, bản quyền mà không thể mua được từ NT khác
- GT phải mua từ NT đã thực hiện trước đó hoặc từ hãng sx, đại lý của hãng sx do cần đảm bảo tính tương thích về công nghệ, bản quyền với trang thiết bị, máy móc, phần mềm, dịch vụ sẵn có hoặc do các điều kiện bảo hành của NT, hãng sx mà không thể mua được từ NT khác, hãng sx khác

e

- GT có tính chất nghiên cứu, thử nghiệm, mua bản quyền sở hữu trí tuệ, mua bản quyền chương trình phát sóng
- GT vận chuyển hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, viện trợ trong TH phải giao ngay

Chỉ định thầu (Đ 23 – Luật 22)

g

- GT TV lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng được chỉ định cho tác giả của phương án kiến trúc trúng tuyển khi tác giả đó có đủ điều kiện năng lực
- GT thi công xây dựng, phục chế tượng đài, phù điêu, tranh hoành tráng, tác phẩm nghệ thuật gắn với quyền tác giả từ khâu sáng tác đến thi công công trình
- GT TV lập quy hoạch xây dựng được chỉ định cho tác giả của ý tưởng hoặc đồ án quy hoạch xây dựng đã trúng tuyển thông qua thi tuyển

h

- GT TV, thi công di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng
- GT TV rà phá bom, mìn, vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công

i

- GT có duy nhất 1 NT thực hiện được trên thị trường do giải pháp công nghệ

Chỉ định thầu (Đ 23 – Luật 22)

k

- GT thuộc DA quan trọng QG AP CĐT theo Nghị quyết QH

l

- GT thuê kho lưu giữ hàng tạm giữ
- GT thuê vận chuyển, bốc xếp hàng tạm giữ tại các cảng biển, địa điểm kiểm tra HH tập trung trong TH có duy nhất 1 đơn vị cung cấp dịch vụ trong cảng
- GT nhập khẩu vũ khí thể thao phục vụ các CLB, trường, trung tâm đào tạo huấn luyện thể thao tập luyện, thi đấu hàng năm

Chỉ định thầu (Đ 23 – Luật 22)

m

- GT trong hạn mức trên 50 triệu đến dưới 100 triệu
- GT thuộc DAĐT của DNNN, DN do DNNN giữ 100% Vốn điều lệ và DAĐT theo Luật Đầu tư công:
 - - GT TV $\leq$ 500 triệu
 - - GT PTV HH XL Hỗn hợp $\leq$ 01 tỷ

Chỉ định thầu (Đ 23 – Luật 22)

Chỉ định thầu tại điểm a, b, c	Chỉ định thầu tại điểm d, đ, e, g, h, i, k, l, m
CĐT quyết định, chịu trách nhiệm Chỉ định thầu Rút gọn cho NT có NL, KN	Đáp ứng đủ các điều kiện: - Có QĐ đầu tư được duyệt với DA, trừ GT TV phục vụ công tác chuẩn bị DA - Có KHLCNT được duyệt - Bố trí vốn để thực hiện GT - Có dự toán được duyệt, trừ GT EP, EC, EPC, GT chìa khóa trao tay
Trong thời hạn 15 ngày, hoàn thiện thủ tục gồm: - Chuẩn bị, gửi dự thảo HĐ cho NT - Hoàn thiện HĐ - Trình, phê duyệt và công khai KQLCNT - Ký kết và Quản lý thực hiện HĐ	

Chỉ định thầu (Đ 23 – Luật 22)

4. Đối với GT hoặc Nội dung mua sắm ≤ 50 triệu:

- Thủ trưởng CQ, đơn vị mua sắm chịu trách nhiệm QĐ việc mua sắm
- Không phải lập, thẩm định, phê duyệt KHLCNT, dự toán GT
- Không phải ký hợp đồng với Nhà cung cấp
- Đảm bảo chế độ hóa đơn, chứng từ đầy đủ theo quy định PL

5. Thời hạn:

- ≤ 45 ngày kể từ ngày phê duyệt HSYC đến ngày ký hợp đồng
- ≤ 90 ngày đối với gói thầu quy mô lớn, phức tạp

6. TH GT đáp ứng điều kiện CĐT nhưng vẫn có thể AD hình thức LCNT khác thì khuyến khích NCTQ QĐ AD hình thức khác để LCNT

Đàm phán giá (Đ.28 L.22)

Điều kiện áp dụng:

- a) Mua biệt dược gốc, sinh phẩm tham chiếu;
- b) Mua thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm chỉ có 01 hoặc 02 hãng sản xuất.

Quy trình thực hiện: Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy trình.

- Mua sắm trực tiếp

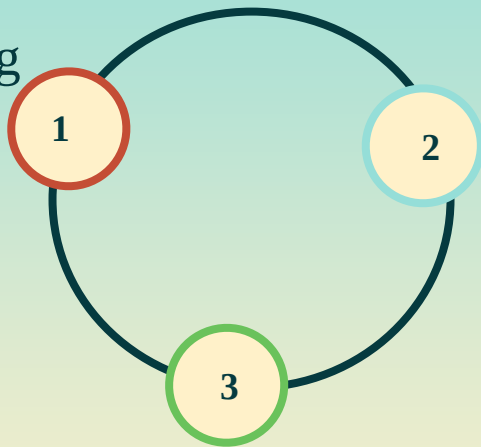
Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt



MỤC 2: CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN

1. ĐIỀU KIỆN CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN QUY TRÌNH THÔNG THƯỜNG

Dịch vụ phi tư vấn thông dụng, đơn giản



HH thông dụng, sẵn có, đặc tính kỹ thuật được tiêu chuẩn hóa; có sự cạnh tranh giữa các nhà cung cấp; TCDG về giá, không có hoặc ít có yếu tố tác động của chi phí vòng đời

Một số loại HH, DV:

nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu xây dựng; máy tính, hộp mực; giấy, vật tư đơn giản, bóng đèn; phần mềm thương mại; dịch vụ vận chuyển; dịch vụ vệ sinh; dịch vụ bảo trì...

2. ĐIỀU KIỆN CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN QUY TRÌNH RÚT GỌN



GT hàng hóa, PTV có giá trị không quá 300 triệu đồng đối với DTMS; không quá 1 tỷ đồng với dự án

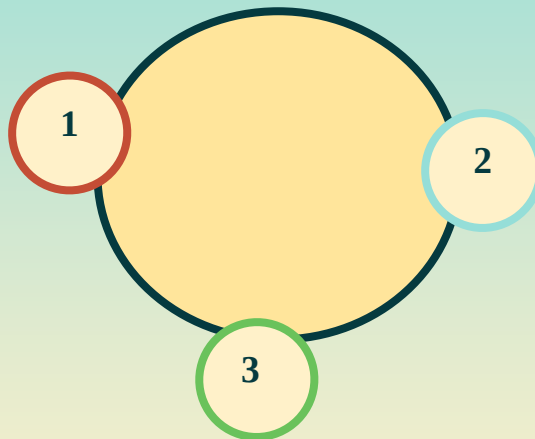
HH, DV PTV phải mua của hãng sản xuất cụ thể để bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền với các trang thiết bị, máy móc, phần mềm, dịch vụ sẵn có hoặc do các điều kiện bảo hành của hãng sản xuất mà không thể mua của hãng sản xuất khác và có nhiều nhà thầu có khả năng cung cấp



MỤC 3: MUA SẴM TRỰC TUYẾN

1. HÌNH THỨC MUA SẮM TRỰC TUYẾN

Phải được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu



HH, dịch vụ thuộc dự toán không quá 100 triệu;
HH, DV thuộc dự án không quá 1 tỷ

Thời gian áp dụng MSTT đối với các hạng mục trong danh mục hàng hóa, dịch vụ mua sắm tập trung là thời gian thực hiện hợp đồng trong trường hợp không ký thỏa thuận khung không quá 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc thời gian có hiệu lực của thỏa thuận khung.

QUY TRÌNH MUA SẮM TRỰC TUYẾN (Đ.103)

Hệ thống trích xuất thông tin về KQLCNT đối với mua sắm tập trung vào danh mục Căn cứ danh mục, CĐT, BMT đặt mua trực tiếp trên Hệ thống

Đối với mỗi yêu cầu đặt hàng, Hệ thống gửi thông báo cho nhà thầu đã trúng thầu mua sắm tập trung. Nhà thầu xác nhận đơn hàng hoặc từ chối đơn hàng trên Hệ thống trong thời hạn 03 ngày.

Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận, từ chối đơn hàng

Công khai kết quả mua sắm trực tuyến;
Hoàn thiện, ký kết và quản lý hợp đồng.

CHƯƠNG III

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Kế hoạch tổng thể LCNT đối với DA (Đ.36-L.22)

1. Căn cứ quy mô, tính chất, CĐT xem xét, phê duyệt kế hoạch tổng thể

2. Kế hoạch tổng thể được lập đồng thời hoặc độc lập với báo cáo khả thi và được phê duyệt sau khi có BCNCKT được duyệt

3. Kế hoạch tổng thể gồm:

a) Xem xét bối cảnh

b) Đánh giá NL, KN của CĐT

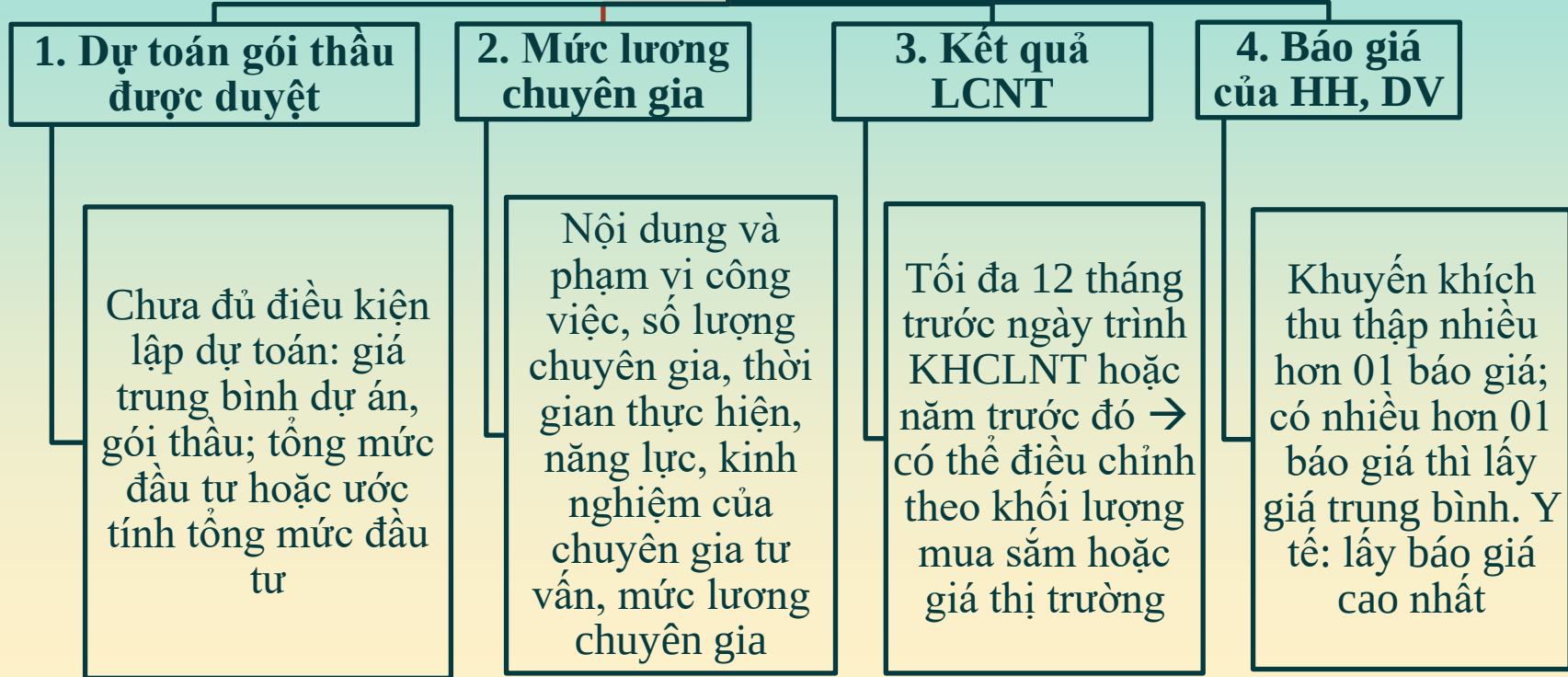
c) Phân tích thị trường

d) Mục tiêu cụ thể

đ) Đề xuất KH tổng thể

7. Giá gói thầu

Căn cứ lập giá gói thầu



7. Giá gói thầu

Căn cứ lập giá gói thầu

5. KQ thẩm định giá

Tài sản, hàng hóa, dịch vụ phải thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá thì kết quả thẩm định giá là căn cứ bắt buộc để xác định giá gói thầu

6. Giá niêm yết

Giá niêm yết của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, đại lý, nhà phân phối, nhà cung ứng, doanh nghiệp

7. Giá kê khai

Giá kê khai do cơ quan, đơn vị có chức năng, thẩm quyền công bố hoặc cung cấp

ĐT bền vững

Chủ đầu tư có thể xem xét các yếu tố đầu thầu bền vững, sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường khi xây dựng giá gói thầu

7. Giá gói thầu

Đối với việc lựa chọn nhà thầu thuộc dự toán mua sắm, chủ đầu tư phải nêu các nội dung sau trong văn bản trình KHLCNT

01

- Dự toán ngân sách nhà nước hoặc dự kiến dự toán ngân sách
- Dự kiến nguồn tài chính hợp pháp trong năm tài chính hoặc dự kiến nguồn tài chính hợp pháp cho các năm kế tiếp

02

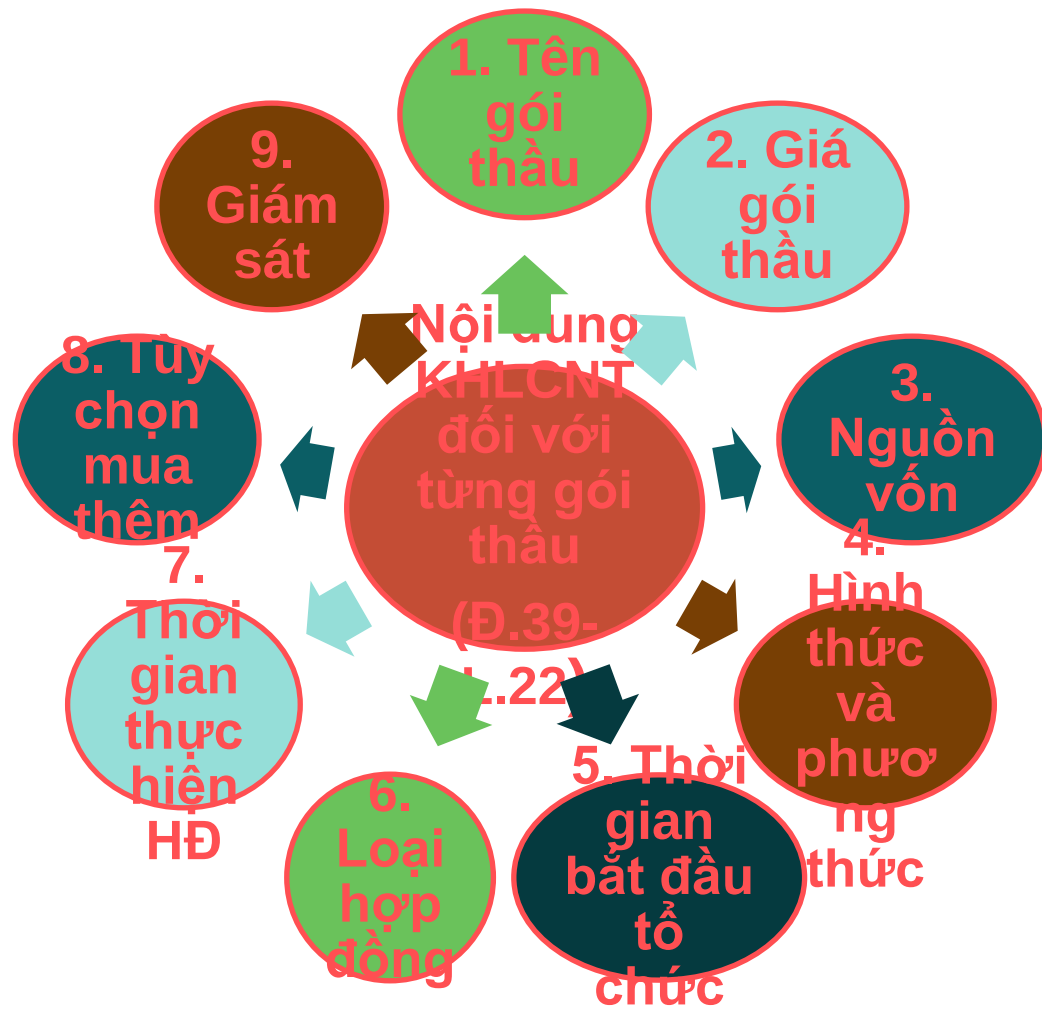
Giá trị phần công việc mua sắm đã thực hiện trong năm tài chính, năm ngân sách

03

Phần kinh phí không dùng để mua sắm

04

Dự toán mua sắm, được xác định bằng kinh phí quy định tại mục (1) trừ kinh phí quy định tại mục (2) và (3). Chủ đầu tư không phải thẩm định, phê duyệt dự toán mua sắm



Đấu thầu trước (Đ.42 L.22)

- 1. Đấu thầu trước đối với dự án, gói thầu sử dụng vốn ODA, vốn vay và các thỏa thuận.

Các hoạt động thực hiện trước gồm:

- Lập, trình duyệt, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu,
 - Lập, trình duyệt, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu
 - Xác định danh sách ngắn.
- 2. Các hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 43 của Luật này.

Phương thức lựa chọn nhà thầu

Phương thức	Áp dụng
1. Một giai đoạn một túi hồ sơ	Tất cả các gói thầu trừ gói thầu quy định tại K 2 Đ 30 trừ gói thầu áp dụng 2 giai đoạn
2. Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Gói thầu DVTV; gói thầu DVPTV, MSHH, XL, HH có kỹ thuật cao theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ
3. Hai giai đoạn một túi hồ sơ	GT chưa xác định được chính xác các yêu cầu kỹ thuật
4. Hai giai đoạn hai túi hồ sơ.	GT có kỹ thuật, công nghệ mới, phức tạp, có tính đặc thù mà chưa xác định được chính xác các yêu cầu kỹ thuật

**Nội
dung
HSMT
(Đ.44)**

2. HSMT được nêu xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ

Trường hợp gói thầu thuộc điểm đ, khoản 1, Điều 23 và đáp ứng đủ điều kiện áp dụng CĐT theo quy định tại khoản 3, Điều 23 nhưng người có thẩm quyền quyết định áp dụng hình thức ĐTRR, ĐTHC, CHCT thì được quy định về xuất xứ, nhãn hiệu của hàng hóa

3. HSMT không được nêu bất cứ điều kiện nào nhằm hạn chế sự tham gia của NT hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số NT

4. Trường hợp HSMT có các nội dung liên quan đến hạn chế, tạo sự cạnh tranh không bình đẳng, thì những nội dung này sẽ bị coi là vô hiệu, không phải là căn cứ để đánh giá HSDT



II. QUY TRÌNH ĐẦU THẦU RỘNG RÃI, HẠN CHẾ KHÔNG QUA MẠNG GÓI THẦU PHI TƯ VẤN, HÀNG HÓA, XÂY LẮP, HỖN HỢP PHƯƠNG THỨC MỘT GIAI ĐOẠN

Đối với gói thầu HH XL PTV Hỗn hợp

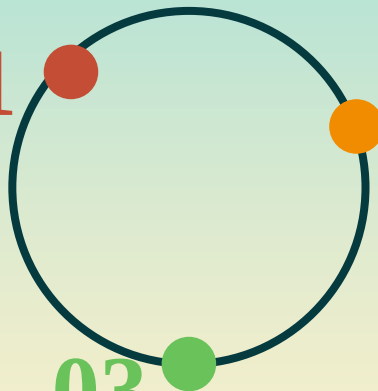
- Không lập thẩm định phê duyệt Quyết định mua sắm**
- Không phê duyệt danh sách nhà thầu đạt kỹ thuật (phương thức 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ)**
 - Không thương thảo hợp đồng**
- Không phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu**

I. QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH THẦU

CÁC QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH THẦU

Quy trình chỉ định thầu thông thường áp dụng trong trường hợp chỉ có **MỘT NHÀ THẦU** được xác định để nhận hồ sơ yêu cầu

01



02

Quy trình chỉ định thầu thông thường áp dụng trong trường hợp chủ đầu tư gửi hồ sơ yêu cầu cho **NHIỀU HƠN MỘT NHÀ THẦU**

03

Quy trình chỉ định thầu rút gọn

I. QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH THẦU

3. Quy trình chỉ định thầu rút gọn

CĐT rút gọn quy định tại các **điểm a, b và c khoản 1 Điều 23 của Luật Đấu thầu không phải phê duyệt trong KHLCNT**

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện gói thầu, các bên phải hoàn thiện thủ tục chỉ định thầu

Chuẩn bị và gửi dự thảo hợp đồng cho nhà thầu; Hoàn thiện hợp đồng; Trình, phê duyệt kết quả; Ký kết hợp đồng với nhà thầu được chỉ định thầu; Quản lý thực hiện hợp đồng; Công khai kết quả trên Hệ thống

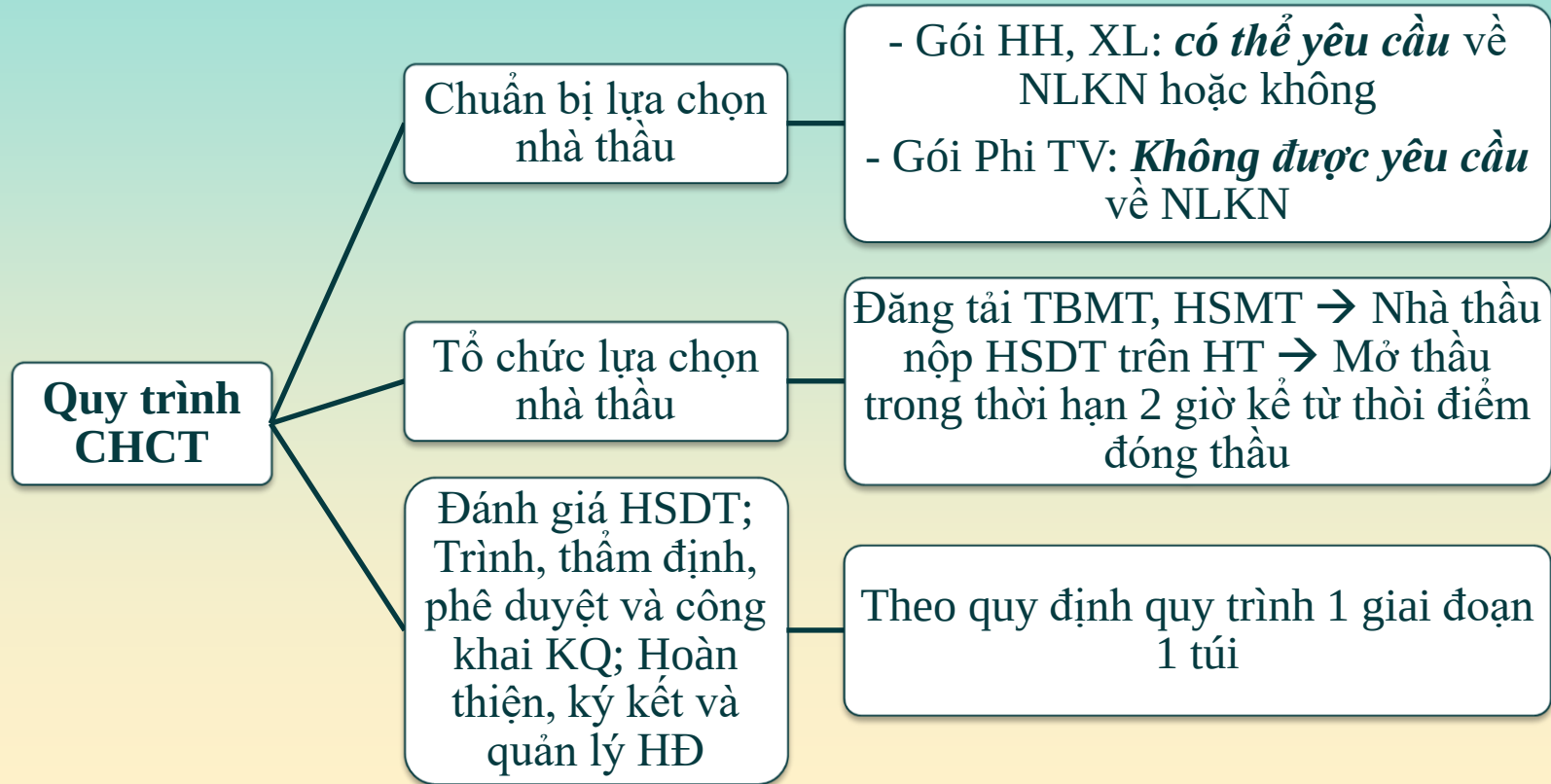
CĐT rút gọn đối với gói thầu trong hạn mức chỉ định thầu theo quy định tại **điểm m khoản 1 Điều 23 của Luật Đấu thầu phải được phê duyệt trong KHLCNT**

Chuẩn bị và gửi dự thảo hợp đồng cho nhà thầu

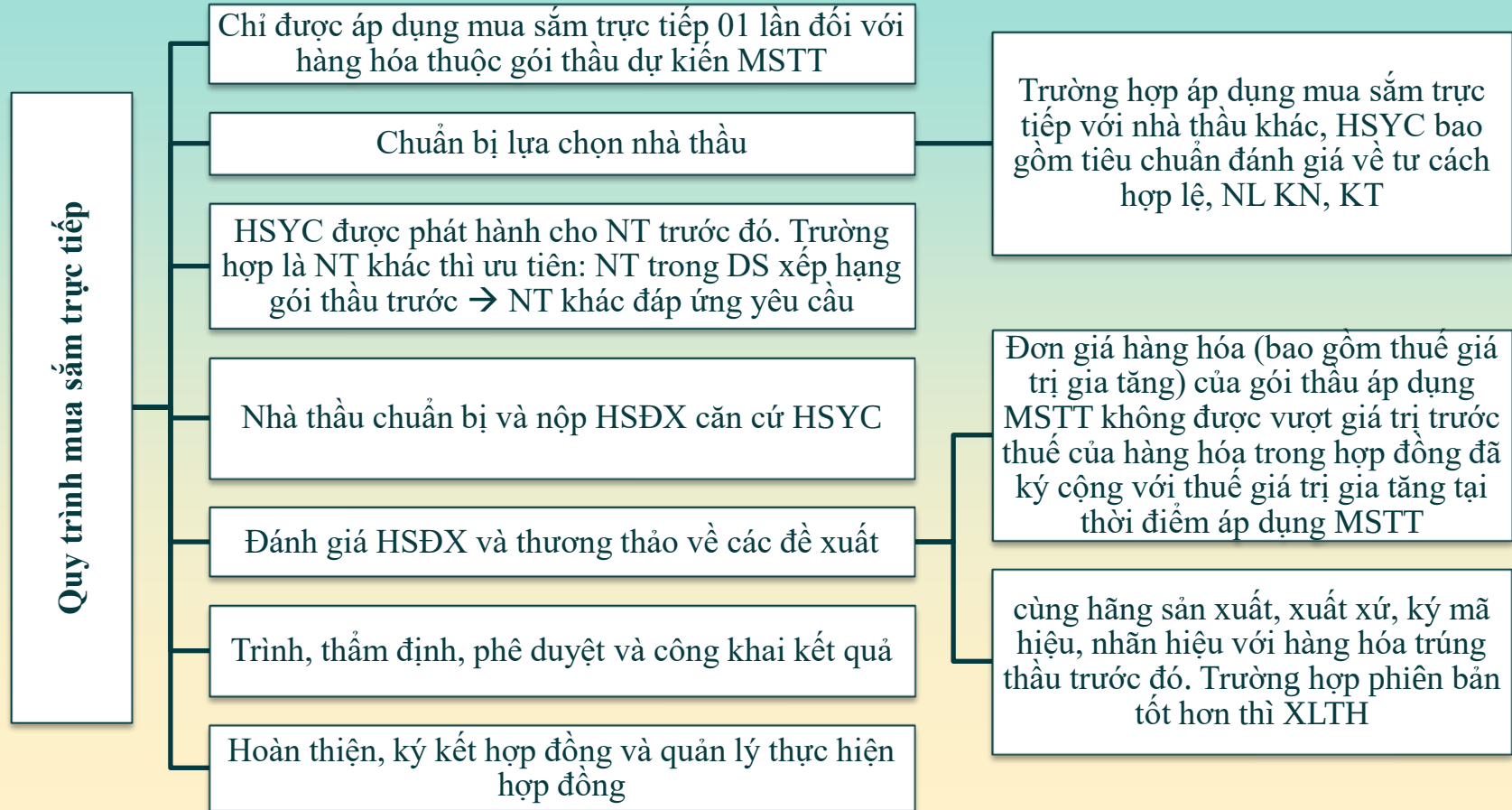
Hoàn thiện hợp đồng, trình, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

Ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng

II. QUY TRÌNH CHÀO HÀNG CẠNH TRANH



III. QUY TRÌNH MUA SẮM TRỰC TIẾP





V. MUA SẴM TẬP TRUNG, MUA SẴM THUỘC DỰ TOÁN MUA SẴM, MUA THUỐC, HÓA CHẤT, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM, THIẾT BỊ Y TẾ

I. MUA SẴM TẬP TRUNG

Quy trình mua sắm tập trung áp dụng đấu thầu rộng rãi

Xác định khối lượng mua sắm

Lập, thẩm định và phê duyệt
KHLCNT

Tổ chức lựa chọn nhà thầu

Đánh giá hồ sơ dự thầu

Trình TĐ, phê duyệt, công khai
KQ

Hoàn thiện, ký kết TTK

Hoàn thiện, ký kết và thực hiện
hợp đồng

Quyết toán, thanh lý hợp đồng

Căn cứ vào ***nhu cầu được gửi đến*** đơn vị mua sắm tập trung hoặc đơn vị mua sắm tập trung ***tự xác định khối lượng***

Đối với việc mua sắm tài sản theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, ***trừ y tế***, phải căn cứ vào nhu cầu

I. MUA SẴM TẬP TRUNG

LỰA CHỌN NHIỀU HƠN MỘT NHÀ THẦU TRÚNG THẦU

1. Lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp

Nhà thầu được chào thầu căn cứ theo khả năng cung cấp hàng hóa, dịch vụ của mình, không bắt buộc phải chào đủ số lượng, khối lượng trong HSMT

CĐT lựa chọn tổ hợp các nhà thầu theo thứ tự xếp hạng từ cao xuống thấp: tổng số lượng bằng số lượng nêu trong HSMT, tổng giá đề nghị trúng thầu thấp nhất và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt

Ký HĐ với nhà thầu theo thứ tự ưu tiên trong DS. NT xếp hạng cao hơn không đồng ý → được ký hợp đồng với nhà thầu xếp hạng liền kề

NT xếp hạng cao hơn từ chối mà không có lý do chính đáng, không thuộc bất khả kháng → xử lý theo TTK, HĐ, bị phạt HĐ, không được hoàn trả giá trị BĐTHHĐ, công khai thông tin và đăng tải trên Hệ thống

I. MUA SẴM TẬP TRUNG

LỰA CHỌN NHIỀU HƠN MỘT NHÀ THẦU TRÚNG THẦU

2. Lựa chọn nhà thầu căn cứ khối lượng mời thầu

Nhà thầu chào thầu theo khối lượng, số lượng yêu cầu trong HSMT. Danh sách phê duyệt nhà thầu trúng thầu bao gồm danh sách chính (nhà thầu xếp thứ nhất) và danh sách dự bị (nhà thầu xếp thứ 2 trở đi).

NT trong DS chính vi phạm hợp đồng → chấm dứt hợp đồng với nhà thầu đó và mời nhà thầu xếp hạng thứ hai (danh sách dự bị) vào hoàn thiện, ký kết TTK hoặc ký kết hợp đồng, yêu cầu nhà thầu khôi phục hiệu lực của HSDT, BĐDT.

Trường hợp nhà thầu xếp hạng thứ hai từ chối → xử lý tình huống theo quy định tại khoản 16 Điều 131 của Nghị định (được mời các NT tiếp theo, nếu vẫn không được thì hủy thầu)

Nhà thầu trúng thầu trước đó vi phạm hợp đồng → bị phạt theo quy định trong hợp đồng, không được hoàn trả giá trị BĐTHHĐ, bị công khai thông tin và đăng tải trên Hệ thống



Chương VIII. HỢP ĐỒNG

HỢP ĐỒNG

Loại Hợp đồng

Hợp đồng trọn gói

Hợp đồng theo đơn giá cố
định

Hợp đồng theo đơn giá điều
chỉnh

Hợp đồng theo thời gian

HỢP ĐỒNG

Loại Hợp đồng

Hợp đồng theo chi phí cộng phí

Áp dụng đối với công việc, dịch vụ mà tại thời điểm LCNT chưa đủ cơ sở xác định phạm vi công việc, nhu cầu cần thiết về các yếu tố, chi phí đầu vào để thực hiện các công việc dự kiến của hợp đồng

Hợp đồng theo kết quả đầu ra

Áp dụng đối với công việc, dịch vụ mà việc thanh toán căn cứ vào kết quả thực hiện hợp đồng được nghiệm thu về chất lượng, số lượng và các yếu tố khác

Hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm

Chỉ có thể áp dụng cho gói thầu bảo hiểm công trình mà giá trị hợp đồng được xác định chính xác trên cơ sở giá trị công trình thực tế nghiệm thu

Hợp đồng hỗn hợp

Là loại hợp đồng có nội dung kết hợp các loại hợp đồng trong quy định. Hợp đồng hỗn hợp phải quy định rõ phạm vi công việc áp dụng đối với từng loại hợp đồng tương ứng và các nội dung bổ sung, điều chỉnh liên quan khi áp dụng đồng thời nhiều loại hợp đồng đối với một nội dung công việc, dịch vụ

HỢP ĐỒNG

Sửa đổi trong các trường hợp

- Các trường hợp do các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật;
- Trường hợp hoàn cảnh thực hiện hợp đồng có thay đổi cơ bản theo quy định của pháp luật về dân sự;
- Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng mà không do lỗi của CĐT.

Nội dung sửa đổi bao gồm

- Khối lượng, tiến độ, giá, áp dụng tùy chọn mua thêm và các nội dung khác do các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết;
- Việc sửa đổi này chỉ áp dụng trong thời gian thực hiện gói thầu ghi trong hợp đồng, trừ trường hợp áp dụng tùy chọn mua thêm

HỢP ĐỒNG

Không phải ký kết văn bản sửa đổi hợp đồng đối với trường hợp thay đổi giá hợp đồng, khối lượng và các nội dung khác khi đáp ứng đủ các điều kiện sau

- Không vượt giá gói thầu ghi trong KHLCNT; trường hợp dự toán gói thầu được phê duyệt sau khi có KHLCNT thì không vượt dự toán gói thầu;
- Không vượt thời gian thực hiện gói thầu trong hợp đồng;
- Phương pháp, công thức, hạng mục và các nội dung cần thiết để điều chỉnh đã quy định trong hợp đồng

Sửa đổi hợp đồng (Đ.106)

1. Chủ đầu tư, nhà thầu thống nhất sửa đổi, bổ sung một hoặc một số nội dung trong thời gian còn hiệu lực hợp đồng;
AD tất cả hợp đồng

2. Thỏa thuận quy trình, thủ tục sửa đổi khi:
- Thay đổi chính sách;
 - Bất khả kháng; _____
 - Thay đổi phương thức vận chuyển, địa điểm, dịch vụ liên quan;
 - BS khối lượng thuộc tùy chọn mua thêm;
 - Thay đổi thiết kế; đề xuất sáng kiến; thay đổi tiến độ theo Đ.70 Luật;
 - Các TH khác theo quy định và thỏa thuận các bên



Sửa đổi hợp đồng (Đ.106-2)

3. Chỉ số giá và các yếu tố biến động theo HD của Bộ XD

>>xem xét sửa đổi, phù hợp với qđ về sửa đổi hợp đồng do hoàn cảnh thay đổi cơ bản của PL dân sự

4. GT HH, PVT thuộc dự án áp dụng HD đơn giá, hết thời gian thực hiện HD mà khối lượng chưa thực hiện hết thì báo cáo |NCTQ gia hạn;

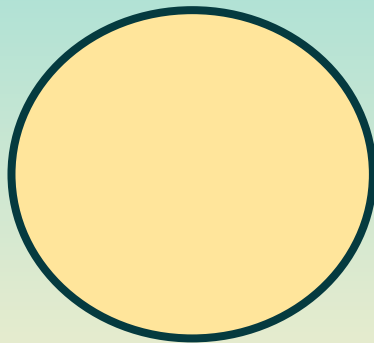
5. Các TH không cần sửa đổi hợp đồng:

- Điều chỉnh giá do lạm phát, giảm phát với HD theo đơn giá điều chỉnh, theo thời gian, theo KQ đầu ra;
- Điều chỉnh chi phí trực tiếp thực hiện (HD phí cộng phí); giá trị cơ sở để tính phần trăm (HD theo tỷ lệ phần trăm); mức giảm trừ thanh toán (HD theo kết quả đầu ra)

Điều chỉnh giá HĐ do trượt giá (Đ.107)

HĐ theo TG: Có thể điều chỉnh khi thời gian thực hiện dài hoặc hoàn cảnh biến động lớn

1



2

HĐ theo đơn giá điều chỉnh: Hợp đồng phải quy định nguyên tắc, thời gian tính điều chỉnh; cơ sở dữ liệu đầu vào để tính điều chỉnh;

3

Nội dung giá hợp đồng bao gồm mục giá trị trượt giá tạm tính trên cơ sở dự kiến trượt giá và quy định pháp luật về quản lý chi phí để làm cơ sở thanh toán

XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!